

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (8,0 điểm)

(Ghi chú: Phần TNKQ chỉ có một lựa chọn đúng. Thí sinh chọn phương án đúng của từng câu ghi vào tờ giấy thi)

Câu 1. Cách mạng tư sản Pháp (1789- 1794) diễn ra dưới hình thức

- A. nội chiến giữa giai cấp tư sản với giai cấp vô sản.
- B. nội chiến kết hợp chiến tranh vệ quốc.
- C. chiến tranh giải phóng dân tộc.
- D. cải cách.

Câu 2. Cách mạng Tân Hợi (1911) là cuộc cách mạng dân chủ tư sản nhưng không triệt để vì

- A. chưa động chạm đến giai cấp địa chủ phong kiến.
- B. không nêu vấn đề đánh đuổi đế quốc và không tích cực chống phong kiến.
- C. chưa giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- D. không giải quyết được các mâu thuẫn của xã hội Trung Quốc.

Câu 3. Phương pháp đấu tranh chủ yếu của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX?

- A. Khởi nghĩa vũ trang.
- B. Tiến hành cải cách.
- C. Kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang.
- D. Đấu tranh chính trị.

Câu 4. Trong nội dung cuộc Duy tân Minh Trị (1868) ở Nhật Bản, chính sách cải cách quan trọng nhất là trong lĩnh vực?

- A. Kinh tế.
- B. Chính trị.
- C. Giáo dục.
- D. Quân sự.

Câu 5. Trong cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914- 1918), điều xảy ra ngoài sự mong đợi của các nước đế quốc là

- A. những hậu quả nặng nề đối với nhân dân lao động các nước.
- B. cách mạng tháng Mười Nga thành công.
- C. nhiều loại vũ khí, phương tiện chiến tranh mới được sử dụng.
- D. Mỹ tham chiến và trở thành nước đứng đầu phe hiệp ước.

Câu 6. Đâu *không* phải là mâu thuẫn tồn tại trong xã hội Nga ở đầu thế kỉ XX?

- A. Nông nô với chế độ phong kiến.
- B. Vô sản với tư sản.
- C. Nông dân với địa chủ phong kiến.
- D. Dân tộc Nga với chế độ Nga hoàng.

Câu 7. Từ sự bùng nổ hai cuộc chiến tranh thế giới, bài học quan trọng nhất được rút ra để ngăn chặn chiến tranh ?

- A. Kêu gọi sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế.
- B. Có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn.
- C. Giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hòa bình.
- D. Đoàn kết nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới.

Câu 8. Sự kiện nào đánh dấu bước ngoặt của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai (1939- 1945)?

- A. Phát xít Đức tấn công Liên Xô (22/6/1941).
- B. Mặt trận Đồng minh chống Phát xít thành lập (1942).
- C. Liên Xô giành chiến thắng ở Xtalin grat (02/02/1943).
- D. Phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng đồng minh vô điều kiện (8/1945).

Câu 9. Để ngăn bước chân xâm lược của thực dân Pháp, tại Đà Nẵng quân dân ta đã thực hiện kế sách ?

- A. Vừa đánh vừa đàm .
- B. Đánh chắc tiến chắc.
- C. Vườn không nhà trống.
- D. Đánh nhanh thắng nhanh.

Câu 10. Vì sao từ không tất yếu, Việt Nam đã rơi vào tay thực dân Pháp một cách tất yếu?

- A. Triều đình còn tư tưởng nghị hòa, thái độ bạc nhược, không quyết tâm lãnh đạo quân dân ta đánh Pháp.
- B. Triều đình vừa không tổ chức đánh giặc vừa hoàn toàn không ủng hộ nhân dân đánh Pháp.
- C. Khả năng chiến đấu của nhân dân ta còn hạn chế, tinh thần chưa kiên quyết, lực lượng tham gia còn ít ỏi.
- D. Sức mạnh bách chiến bách thắng của quân đội Pháp.

Câu 11.

*“Dập dìu trống đánh cờ xiêu
Phen này quyết đánh cả Triều lẫn Tây”*

Hai câu thơ trên nói về sự phản đối của nhân dân ta khi triều Nguyễn kí với thực dân Pháp hiệp ước ?

A. Nhâm Tuất.

C. Hác-măng.

B. Giáp Tuất.

D. Pa-tơ-nốt.

Câu 12. Điểm khác biệt cơ bản nhất của phong trào Cần Vương và phong trào nông dân Yên Thế là về

A. mục tiêu đấu tranh.
tranh.

C. phương pháp đấu

B. lực lượng tham gia.

D. tính chất.

Câu 13. Bài học kinh nghiệm quan trọng nhất rút ra từ sự thất bại của phong trào Cần Vương và khởi nghĩa Yên Thế?

A. cần có lực lượng tham gia đông đảo, địa bàn rộng lớn.

B. phải có sự phối hợp chặt chẽ và chỉ huy thống nhất.

C. phải có một giai cấp tiên tiến lãnh đạo với đường lối đúng đắn.

D. cần có sức mạnh thực lực để đánh địch lâu dài.

Câu 14. Đâu *không* phải là nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của các đề nghị cải cách ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX ?

A. Do các đề nghị cải cách diễn ra lẻ tẻ, rời rạc.

B. Các đề nghị cải cách chưa xuất phát từ cơ sở trong nước.

C. Thực dân Pháp đang chuẩn bị đánh chiếm cả nước ta.

D. Sự bảo thủ của triều đình nhà Nguyễn.

Câu 15. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914), thực dân Pháp đầu tư nhiều nhất trong lĩnh vực?

A. nông nghiệp.

C. công nghiệp

nhẹ.

B. khai mỏ.

D. giao thông

vận tải.

Câu 16. Dưới tác động cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) của thực dân Pháp, xã hội Việt Nam đã xuất hiện các giai cấp, tầng lớp ?

A. tư sản, tiểu tư sản, công nhân.

B. tư sản, tiểu tư sản.

C. địa chủ phong kiến, nông dân.

D. địa chủ phong kiến, nông dân, tư sản, tiểu tư sản, công nhân.

II. PHẦN TỰ LUẬN (12,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm)

Tại sao cách mạng tư sản Pháp (1789-1794) được coi là cuộc “đại cách mạng”? So sánh điểm khác nhau cơ bản giữa cách mạng tư sản Pháp (1789-1794) với cuộc cách mạng tháng Mười Nga năm 1917?

Câu 2 (5,0 điểm)

Từ năm 1858 đến năm 1884, triều đình phong kiến nhà Nguyễn đã kí với thực dân Pháp mấy bản hiệp ước? Trình bày hoàn cảnh, nội dung của các bản hiệp ước triều Nguyễn đã kí với Pháp? Thái độ của nhân dân ta khi triều Nguyễn kí các bản hiệp ước trên?

Câu 3 (3,0 điểm)

Đặc điểm, ý nghĩa của phong trào đấu tranh vũ trang chống thực dân Pháp xâm lược cuối thế kỉ XIX?

----- Hết -----

- Họ và tên thí sinh :..... Số báo danh
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN LỊCH SỬ 8

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (8,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
B	B	A	C	B	A	C	C
Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16
C	A	B	D	C	C	B	A

II. PHẦN TỰ LUẬN: (12,0 đ)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (4,0 đ)	* Tại sao cách mạng tư sản Pháp (1789-1794) được coi là cuộc “đại cách mạng”?	1,5 đ
	- CMTS Pháp có sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân, trước tiên là nông dân. Nhân dân là lực lượng quyết định, thúc đẩy CM phát triển đi lên.	0,25 đ
	- CMTS Pháp đã thiết lập nền cộng hòa. Tháng 7/1789: Thông qua bản Tuyên ngôn Nhân quyền và dân quyền nổi tiếng với khẩu hiệu Tự do- Bình đẳng – Bác ái.	0,25 đ
	- CMTS Pháp đã thực hiện những biện pháp kiên quyết để trừng trị bọn phản CM và giải quyết những yêu cầu của nhân dân... đặc biệt là vấn đề ruộng đất cho nông dân. - CMTS Pháp đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dân chủ, dân tộc: + Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, tạo điều kiện cho nền kinh	0,25 đ

	<p>tế TBCN ở Pháp phát triển. + Đánh tan cuộc tấn công xâm lược của Liên minh PK châu Âu, bảo vệ tổ quốc.</p> <p>- CMTS Pháp có sự tác động, ảnh hưởng sâu sắc đến nhiều nước trên thế giới Thúc tỉnh các lực lượng dân chủ và tiến bộ đứng lên đấu tranh chống CĐPK, chế độ thực dân.</p>	0,25 đ
		0,25 đ
		0,25 đ
	* So sánh điểm khác nhau cơ bản giữa cách mạng tư sản Pháp (1789-1794) với cuộc cách mạng tháng Mười Nga năm 1917?	2,5 đ
	<p>* <u>Mục tiêu- nhiệm vụ CM:</u></p> <p>- CMTS Pháp: Lật đổ CĐPK, mở đường cho chủ nghĩa tư bản ở Pháp phát triển.</p> <p>- CM tháng Mười Nga: Lật đổ chính phủ lâm thời tư sản, giành chính quyền hoàn toàn về tay nhân dân .</p>	0,5 đ
	<p>* <u>Lãnh đạo:</u></p> <p>- CMTS Pháp: Giai cấp tư sản</p> <p>- CM tháng Mười Nga: Lênin và Đảng Bôn sê-vich Nga (g/c vô sản)</p>	0,5 đ
	<p>* <u>Lực lượng CM:</u></p> <p>- CMTS Pháp: tư sản, nông dân, binh dân thành thị...</p> <p>- CM tháng Mười Nga: công nhân, nông dân, binh lính</p>	0,5 đ
	<p>* <u>Kết quả - Xu thế phát triển của CM:</u></p> <p>- CMTS Pháp: Tiến lên chế độ TBCN</p> <p>- CM tháng Mười Nga: Tiến lên chế độ XHCN.</p>	0,5 đ
	<p>* <u>Tính chất:</u></p> <p>- CMTS Pháp: là cuộc CMTS</p> <p>- CM tháng Mười Nga: CM vô sản (CMXHCN).</p>	0,5 đ
Câu 2 (5,0 đ)	Từ năm 1858 đến năm 1884, triều đình phong kiến nhà Nguyễn đã kí với thực dân Pháp mấy bản hiệp ước?	
	- Từ 1858 đến 1884, triều đình nhà Nguyễn đã kí với Pháp 4 bản hiệp ước: Hiệp ước Nhâm Tuất (1862), hiệp ước Giáp Tuất (1874), hiệp ước Hác-măng (1883) và hiệp ước Pa- tơ- nốt (1884).	0,5 đ
	Trình bày hoàn cảnh, nội dung của các bản hiệp ước triều Nguyễn đã kí với Pháp?	4,0 đ
	<p><u>a. Hiệp ước Nhâm Tuất (5 – 6 – 1862):</u></p> <p>* <u>Hoàn cảnh:</u> Sau thất bại trong kế hoạch “Đánh nhanh thắng nhanh” ở Đà Nẵng, tháng 2/ 1859, Pháp chuyển hướng tấn công</p>	

	<p>vào Gia Định...-> Pháp mở rộng đánh chiếm Nam Kỳ, chiếm được 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ-> Triều Nguyễn kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất.</p>	0,5 đ
	<p>* <u>Nội dung:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thừa nhận cho Pháp cai quản ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ (Gia Định, Định Tường, Biên Hòa) và đảo Côn Lôn. - Mở ba cửa biển (Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên) cho Pháp vào tự do buôn bán. - Cho phép người Pháp và người Tây Ban Nha tự do truyền đạo Gia Tô, bãi bỏ lệnh cấm đạo trước đây. - Bồi thường cho Pháp một khoản chiến phí tương đương khoảng 280 vạn lạng bạc. - Pháp sẽ trả lại thành Vĩnh Long cho triều đình chừng nào triều đình buộc nhân dân ngừng kháng chiến... 	0,5 đ
	<p><u>b.Hiệp ước Giáp Tuất (15 – 3 – 1874):</u></p> <p>* <u>Hoàn cảnh:</u> Năm 1873, Pháp đem quân đánh ra Bắc Kỳ lần thứ nhất , nhân dân ta đã anh dũng đứng lên đánh Pháp, lập chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất (21/ 12/ 1873) giết chết viên chỉ huy Pháp là Gác-ni-ê -> quân Pháp hoang mang, toan bỏ chạy...-> Triều Nguyễn kí hiệp ước Giáp Tuất ngày 15/ 3 / 1874.</p>	0,5 đ
	<p>* <u>Nội dung:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Pháp sẽ rút quân khỏi Bắc Kỳ. - Triều đình chính thức thừa nhận 6 tỉnh Nam Kỳ hoàn toàn thuộc Pháp. 	0,5 đ
	<p><u>c. Hiệp ước Hác-măng (25 – 8 – 1883)</u></p> <p>* <u>Hoàn cảnh:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - 1883: Nhân dân ta lập chiến thắng Cầu Giấy lần 2 - Năm 1883, vua Tự Đức đột ngột qua đời -> Nội bộ triều đình lục đục...-> Thực dân Pháp tấn công vào cửa biển Thuận An... -> 25/ 8/ 1883: triều Nguyễn kí hiệp ước Hác-măng 	0,5 đ
	<p>* <u>Nội dung:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Triều đình Nguyễn chính thức thừa nhận sự bảo hộ của Pháp ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ. Mọi công việc chính trị, ngoại giao, kinh tế của Việt Nam đều do Pháp nắm. - Triều đình chỉ còn cai quản vùng đất Trung kì (Bình Thuận sáp nhập vào Nam Kỳ, Thanh – Nghệ - Tĩnh sáp nhập vào Bắc Kỳ). - Mọi việc của triều đình phải thông qua viên khâm sứ Pháp ở Huế. - Bắc kì đặt dưới sự bảo hộ của Pháp. - Triều đình phải rút hết quân đội ở Bắc Kỳ về Trung Kỳ. 	0,5 đ
	<p><u>d. Hiệp ước Pa-tơ-nốt (06/ 6 / 1884)</u></p>	

	<p>* Hoàn cảnh:</p> <p>- Sau hiệp ước Hác măng 1883, phong trào đấu tranh chống Pháp, chống triều đình đã đầu hàng của nhân dân ta càng nổ ra mạnh mẽ.</p> <p>... -> Pháp đã kí với triều Nguyễn bản hiệp ước Pa tơ nốt nhằm làm dịu bớt sự căng thẳng trong nhân dân và lấy lòng vua quan phong kiến bù nhìn.</p> <p>* Nội dung: Về cơ bản giống với Hiệp ước Hác-măng (1883) nhưng điều chỉnh đôi chút về ranh giới khu vực Trung Kỳ đó là :</p> <p>- Trả lại cho triều Nguyễn 4 tỉnh Bình Thuận, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh. Quan lại triều đình vẫn cai trị nhân dân như cũ trừ các công việc quan trọng.</p> <p>- Triều Nguyễn thừa nhận sự bảo hộ của Pháp đối với Việt Nam.</p>	0,5 đ
	<p>Thái độ của nhân dân ta khi triều Nguyễn kí các bản hiệp ước trên?</p>	0,5 đ
	<p>- Nhân dân phản đối mạnh mẽ khi triều Nguyễn kí các hiệp ước, kiên quyết đấu tranh chống Pháp và chống cả triều đình phong kiến tay sai</p>	0,25 đ
	<p>- Khi triều Nguyễn ra lệnh bãi binh, nhân dân vẫn tiếp tục đứng lên chống Pháp...</p>	0,25 đ
Câu 3 (3,0 đ)	<p>* Đặc điểm phong trào đấu tranh vũ trang chống Pháp cuối thế kỉ XIX:</p>	2,0 đ
	<p>- Hoàn cảnh: phong trào diễn ra trong bối cảnh triều đình nhà Nguyễn đã hoàn toàn đầu hàng thực dân Pháp, thực dân Pháp đã thôn tính được nước ta và bắt đầu bình định, mở rộng vùng chiếm đóng.</p>	0,25 đ
	<p>- G/c lãnh đạo: văn thân sĩ phu yêu nước hoặc nông dân</p>	0,25 đ
	<p>- Mục tiêu: đánh đuổi thực dân Pháp để khôi phục triều đình phong kiến hoặc giữ đất, giữ làng, bảo vệ quê hương đất nước.</p>	0,25 đ
	<p>- Lực lượng tham gia: đông đảo (văn thân sĩ phu, trí thức phong kiến yêu nước, binh lính...), nhiều nhất là nông dân.</p>	0,25 đ
	<p>- Phương pháp đấu tranh: đấu tranh vũ trang.</p>	0,25 đ
	<p>- Quy mô, mức độ đấu tranh: diễn ra sôi nổi, quyết liệt, rộng khắp trong cả nước</p>	0,25 đ
	<p>- Kết quả: Các phong trào đều bị đàn áp và thất bại.</p>	0,25 đ
	<p>- Tính chất: Phong kiến (phong trào Cần Vương) hoặc tự vệ (phong trào Yên Thế, phong trào của đồng bào miền núi)</p>	0,25 đ
	<p>* Ý nghĩa:</p>	1,0 đ
<p>- Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh quật cường của dân tộc ta.</p>	0,25 đ	
<p>- Làm chậm lại công cuộc bình định của thực dân Pháp.</p>	0,25 đ	

C. Rạch Gầm - Xoài Mút.

D. Chi Lăng - Xương Giang.

Câu 5. Loại hình nghệ thuật nào thịnh hành ở Đàng Ngoài của Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII?

A. Nhã nhạc cung đình.

B. Hát tuồng.

C. Hát chèo.

D. Đờn ca tài tử.

Câu 6. Quốc tế thứ nhất còn được gọi là

A. Tổ chức Đồng minh những người Cộng sản.

B. Quốc tế xã hội chủ nghĩa.

C. Quốc tế cộng sản.

D. Hội Liên hiệp lao động quốc tế.

Câu 7. Vào cuối thế kỉ XIX, sự lớn mạnh của phong trào công nhân đã dẫn đến sự ra đời của

A. Nhiều tổ chức chính trị của giai cấp công nhân trên thế giới.

B. Tổ chức Quốc tế Cộng sản (còn gọi là Quốc tế thứ ba).

C. Nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới (Nga Xô Viết).

D. Tổ chức Đồng minh những người Cộng sản.

Câu 8. Do sự lớn mạnh của phong trào công nhân, tháng 9/1864, C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nh đã thành lập tổ chức nào?

A. Hội Liên hiệp lao động quốc tế. B. Đồng minh những người cộng sản.

C. Quốc tế Cộng sản.

D. Quốc tế xã hội chủ nghĩa.

2. Phần Tự luận (7,0 điểm)

Câu 9. (3,0 điểm) Bằng những hiểu biết lịch sử, hãy chứng minh: Cuộc cách mạng tư sản Pháp 1789 là cuộc cách mạng tư sản triệt để và điển hình nhất trong lịch sử thế giới cận đại?

Câu 10. (4,0 điểm) Lập bảng so sánh điểm giống nhau và khác nhau của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 nước thuộc địa, Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII về nguyên nhân, nhiệm vụ mục tiêu, lãnh đạo, hình thức đấu tranh, kết quả, tính chất, ý nghĩa, đặc điểm chính.

II. LĨNH VỰC ĐỊA LÍ (9,0 ĐIỂM)

1. Trắc nghiệm: (1,0 điểm) *Lựa chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau:*

Câu 11. Phạm vi vùng trời của nước ta được xác định

A. là khoảng không gian bao trùm trên lãnh thổ nước ta, trên biển là ranh giới bên trong của lãnh hải và không gian trên các đảo.

B. là khoảng không gian bao trùm trên lãnh thổ nước ta, trên biển là ranh giới bên ngoài của vùng đặc quyền kinh tế và không gian các đảo.

C. là khoảng không gian bao trùm trên lãnh thổ nước ta, trên đất liền được xác định bằng các đường biên giới, trên biển là ranh giới bên trong của lãnh hải và không gian trên các đảo.

D. là khoảng không gian bao trùm trên lãnh thổ nước ta, trên đất liền được xác định bằng các đường biên giới, trên biển là ranh giới bên ngoài của lãnh hải và không gian trên các đảo.

Câu 12 . Vị trí địa lí nước ta **không** tạo thuận lợi cho hoạt động nào sau đây?

A. Mở rộng hợp tác đầu tư với các nước.

B. Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

C. Phòng chống thiên tai.

D. Phát triển kinh tế biển.

Câu 13. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam cho biết núi nào cao nhất trong số các núi sau đây?

A. Pu Si Lung. .

B. Phu Hoạt.

C. Pu Xei Lai Leng.

D. Rào Cỏ.

Câu 14. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam cho biết vùng khí hậu nào sau đây thuộc miền khí hậu phía Nam?

A. Tây Bắc Bộ.

B. Đông Bắc Bộ.

C. Nam Trung Bộ.

D. Trung và Nam Bắc Bộ.

2. Tự luận (8,0 điểm)

Câu 15. (1,0 điểm) Phân tích ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.

Câu 16. (3,0 điểm)

a) Trình bày đặc điểm địa hình vùng núi Tây Bắc.

b) Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phân hóa khí hậu của nước ta.

Câu 17. (2,0 điểm) Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam và kiến thức đã học hãy:

Sắp xếp chín hệ thống sông lớn vào các khu vực Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ. So sánh đặc điểm chế độ nước sông của hệ thống sông Hồng và hệ thống sông Mê Công ở nước ta.

Câu 18. (2,0 điểm) Cho bảng số liệu sau:

Nhiệt độ, lượng mưa trung bình các tháng trong mùa đông của trạm khí tượng Hà Nội (Thành phố Hà Nội)

Tháng	11	12	1	2	3	4
Nhiệt độ (°C)	22,6	18,8	17,1	18,6	20,9	24,7
Lượng mưa (mm)	56,6	25,8	28,3	20,2	55,8	74,3

(Nguồn: SGK Lịch sử và Địa lí 8 trang

118.NXBGD năm 2023)

a) Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện nhiệt độ và lượng mưa của trạm khí tượng Hà Nội trong mùa này?

b) Nhận xét và giải thích sự thay đổi nhiệt độ, lượng mưa của trạm khí tượng Hà Nội qua bảng số liệu và biểu đồ đã vẽ.

B. PHẦN TỰ CHỌN (2,0 ĐIỂM) Thí sinh được chọn 1 trong 2 câu sau

Câu 1. (Lịch sử) Trình bày khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XVIII. Đánh giá công lao của chúa Nguyễn Hoàng trong công cuộc khai hoang.

Câu 2. (Địa lí)

a) Chứng minh rằng mạng lưới sông ngòi nước ta phản ánh cấu trúc địa hình.

b) Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học hãy nhận xét chế độ nhiệt của nước ta.

-----**HẾT**-----

Phân môn Địa lí thí sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam do NXB Giáo dục phát hành từ năm 2009 đến nay